

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 75/2019/HNGĐ.ST
Ngày: 25 - 10 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mười Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàn Thanh
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Kim Hồ

- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long (không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa sơ thẩm).

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 209/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019, về việc: Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/QĐXX-ST ngày 23 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp A T, xã A B, huyện L H, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Văn N, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp T C, xã T L, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 02/8/2019, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Ng trình bày: Vào năm 2016, qua tìm hiểu chị và anh N đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân xã T L, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long. và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/12/2016, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng về quan điểm sống, anh N không có trách nhiệm với vợ con, không chí thú làm ăn, không quan tâm gia đình, đời sống vợ chồng không có hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân từ khoản tháng 4/2017.

Về con chung: Có một con chung tên Huỳnh Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 18/10/2016, hiện đang sống với mẹ.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng không có tạo ra tài sản nào, cũng không có nợ ai và không ai nợ lại.

Chị Ng yêu cầu được ly hôn với anh N, được tiếp tục nuôi con chung không yêu cầu anh N cấp dưỡng. Ngoài ra không có yêu cầu khác.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Kim Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã lâu, anh N không quan tâm chăm sóc gia đình, bỏ mặc vợ con, từ lúc ly thân vào tháng 4/2017 đến nay thì vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Chị làm công nhân ở Khu công nghiệp Hòa Phú thu nhập bình quân khoảng 4.000.000đ nên đảm bảo việc nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét chị Nguyễn Thị Kim Ng yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn N, anh N có nơi cư trú thuộc huyện Bình Tân nên tranh chấp và quan hệ pháp luật

thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Xét anh N đã được triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa vào các ngày 08/10/2019, ngày 25/10/2019 nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh N là đảm bảo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét chị Ng và anh N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét trong quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm, anh N không quan tâm chăm sóc gia đình, thời gian ly thân đã lâu, mỗi người có cuộc sống riêng, việc tiếp tục sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân đã không đạt được. Tòa án đã mời anh N đến hòa giải để vợ chồng có điều kiện hàn gắn nhưng anh N vắng mặt, việc này thể hiện anh N đã không muốn cải thiện tình cảm vợ chồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận để chị Ng được ly hôn với anh N là có căn cứ.

[3] Xét về con chung tên Huỳnh Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 18/10/2016, là bé gái, từ lúc ly thân cháu đang sống với mẹ, cuộc sống đã ổn định. Anh N chưa có ý kiến hay yêu cầu nuôi con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận để chị Ng tiếp tục chăm sóc con chung là phù hợp. Chị Ng chưa yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[4] Xét về nợ chung và tài sản chung: Chị Ng và anh N không có tranh chấp và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Kim Ng phải nộp án phí là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 144, Điều 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Ng.

1.1. Chị Nguyễn Thị Kim Ng được ly hôn với anh Huỳnh Văn N.

1.2. Về con chung: Công nhận cho chị Ng được tiếp tục nuôi con chung tên Huỳnh Nguyễn Ngọc D, (sinh ngày 18/10/2016). Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

Vì quyền lợi của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Kim Ng phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), số tiền án phí phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số: 0011115 ngày 19/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA): 01;
- VKSND huyện Bình Tân: 01;
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01;
- Các đương sự: 02;
- UBND xã T L
(h.Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long): 01;
- Lưu: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Mười Hai